

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 145/2020HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 6 – 2020

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đại Đồng.

Ông Trần Xuân Tộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị H sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Á, xã L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Á, xã L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**\* Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hữu L sinh năm 1948. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Á, xã L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2020 và các tài liệu tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 04/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh T chơi bời thua tha, có quan hệ ngoại tình với người

khác và có lần dùng dép đánh chị nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T.

*Về nuôi con chung:* Chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hào Q sinh ngày 29/9/2006 hiện do anh T nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Hải N sinh ngày 28/7/2014 hiện do chị nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay các cháu đều phát triển tốt. Nay ly hôn, chị xin nuôi cháu Nguyễn Hải N không yêu cầu anh Thiện đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị nhất trí để anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào Q.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản thể hiện quan điểm về vụ án.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2020, người làm chứng ông Nguyễn Hữu L trình bày:* Vợ chồng hai cháu H T sau khi cưới thì ở nhờ nhà đất của ông, không có công sức đóng góp gì. Hiện cháu T vẫn cư trú tại địa phương và đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào Q được đảm bảo mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng các cháu đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Cháu T đã được Tòa án giao, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và cháu có nói lại có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Hào Q; tài sản chung và nợ chung của vợ chồng cháu không có gì.

*Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020, chính quyền địa phương cung cấp:* Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hữu T cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2005. Những năm đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự quy định; nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không thể hiện quan điểm về vụ án nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T; giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải N; giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào Q là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hữu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có ý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng, lục đục. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh T chơi bời và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị H. Thực tế vợ chồng hiện đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung*: Xét thấy chị H, anh T đều có tình yêu, tình thương và tình thần trách nhiệm; đều có điều kiện tốt để chăm sóc, nuôi dạy con chung và thực tế cả hai con chung do mỗi người nuôi dưỡng đều được đảm bảo. Vì thế, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hào Q sinh ngày 29/9/2006 cho anh T; giao cháu Nguyễn Hải N sinh ngày 28/7/2014 cho chị H trực tiếp tnuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ và quyền nuôi con chung của các đương sự. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XỬ:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T  
- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Nguyễn Hào Q sinh ngày 29/9/2006 cho anh Nguyễn Hữu T; giao cháu Nguyễn Hải N sinh ngày 28/7/2014 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H, anh T cho đến khi có yêu cầu mới.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002732 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Mạnh Thắng**